

Soạn bài Tổng kết phần văn học (tiếp theo) siêu ngắn - [Ngữ văn 9](#)
A. Nhìn chung về nền văn học Việt Nam:

Câu 1 (trang 193 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

a. Bộ phận văn học chữ Hán:

TT	Tác phẩm (Đoạn trích)	Tác giả	Thể loại
1	Con hổ có nghĩa	Vũ Trinh	Truyện
2	Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng	Hồ Nguyên Trùng	Truyện
3	Sông núi nước Nam	Lí Thường Kiệt	Thơ
4	Phò giá về kinh	Trần Quang Khải	Thơ
5	Thiên Trường vãn vọng	Trần Nhân Tông	Thơ
6	Côn Sơn ca	Nguyễn Trãi	Thơ
7	Chiếu dời đô	Lí Công Uẩn	Chiếu
8	Hịch tướng sĩ	Trần Quốc Tuấn	Hịch
9	Nước Đại Việt ta	Nguyễn Trãi	Cáo
10	Bàn luận về phép học	Nguyễn Thiếp	Tấu
11	Chuyện người con gái Nam Xương	Nguyễn Dữ	Truyện trung đại
12	Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh	Phạm Đình Hổ	Tùy bút
13	Hoàng Lê nhất thống chí	Ngô gia văn phái	Tiểu thuyết lịch sử

b. Bộ phận văn học chữ Nôm:

TT	Tác phẩm (Đoạn trích)	Tác giả	Thể loại
----	-----------------------	---------	----------

1	Sau phút chia li	Đoàn Thị Điểm	Thơ song thất lục bát
2	Bánh trôi nước	Hồ Xuân Hương	Thơ tứ tuyệt
3	Qua Đèo Ngang	Bà Huyện Thanh Quan	Thơ song thất lục bát
4	Bạn đến chơi nhà	Nguyễn Khuyến	Thơ song thất lục bát
5	Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác	Phan Bội Châu	Thơ song thất lục bát
6	Đập đá ở Côn Lôn	Phan Châu Trinh	Thơ song thất lục bát
7	Muốn làm thằng Cuội	Tản Đà	Thơ song thất lục bát
8	Hai chữ nước nhà	Trần Tuấn Khải	Thơ song thất lục bát
9	Chị em Thúy Kiều	Nguyễn Du	Truyện thơ lục bát
10	Cảnh ngày xuân	Nguyễn Du	Truyện thơ lục bát
11	Kiều ở lầu Ngưng Bích	Nguyễn Du	Truyện thơ lục bát
12	Mã Giám Sinh mua Kiều	Nguyễn Du	Truyện thơ lục bát
13	Thúy Kiều báo ân báo oán	Nguyễn Du	Truyện thơ lục bát
14	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	Nguyễn Đình Chiểu	Truyện thơ lục bát
15	Lục Vân Tiên gặp nạn	Nguyễn Đình Chiểu	Truyện thơ lục bát

Câu 2 (trang 194 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Phân biệt văn học dân gian với văn học viết:

Tiêu chí so sánh	Văn học dân gian	Văn học viết
------------------	------------------	--------------

Tác giả	Vô danh, mang tính tập thể	Cá nhân
Thời điểm sáng tác	Khó xác định	Dễ xác định
Phương thức lưu truyền	Truyền miệng, sau này được ghi chép lại	Văn tự (văn bản)
Dị bản	Có	Không
Hệ thống thể loại	Đa dạng, đặc trưng, văn học viết không lặp lại	Phong phú

Câu 3 (trang 194 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Ảnh hưởng của văn học dân gian đến văn học viết:

- Văn học viết sử dụng chất liệu dân gian trong tác phẩm: tục ngữ, thành ngữ “Bảy nổi ba chìm”; “Kiến bò miệng chén”; “Bướm là ong lời”...;
- Văn học viết sử dụng thể thơ lục bát của văn học dân gian: (Truyện Kiều, Truyện Lục Vân Tiên...);
- Cốt truyện dân gian (Truyện người con gái Nam Xương)...;
- Lấy cảm hứng và hình tượng dân gian: Con cò (Chế Lan Viên).

Câu 4 (trang 194 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Một số dẫn chứng cho thấy tinh thần yêu nước là nội dung nổi bật trong văn học Việt Nam qua các thời kì:

- Thời kì Trung đại (thế kỉ X-XIX): Sông núi nước Nam, Phò giá về kinh, Bình Ngô đại cáo, Hịch tướng sĩ...
- Đầu thế kỉ XX-Cách mạng tháng Tám 1945: Thuế máu (Nguyễn Ái Quốc), Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác (Phan Bội Châu), Đập đá ở Côn Lôn (Phan Châu Trinh)
- Sau Cách mạng tháng Tám 1945: Làng, Lặng lẽ Sa Pa, Đoàn thuyền đánh cá,...

Câu 5 (trang 194 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Những biểu hiện của tư tưởng nhân đạo:

- Thương cảm, đau xót cho số phận đau khổ của con người.

- Trân trọng, tôn vinh vẻ đẹp của con người, đặc biệt là người phụ nữ.
- Tố cáo, phê phán các thế lực chà đạp lên con người.
- Thấu hiểu, nâng niu ước mơ của con người.

B. Sơ lược về một số thể loại văn học:

Câu 1 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2): Các thể loại chính của văn học dân gian:

- *Truyện thuyết*: truyện dân gian kể về các nhân vật và sự kiện có liên quan đến lịch sử, thường có yếu tố tưởng tượng, kì ảo. Thể hiện tình cảm và cách đánh giá của nhân dân về nhân vật sự kiện lịch sử ấy.
- *Truyện cổ tích*: truyện dân gian kể về cuộc đời của một số kiểu nhân vật quen thuộc. Thường có yếu tố hoang đường, thể hiện niềm tin của nhân dân về chiến thắng của cái thiện với cái ác, cái tốt đối với cái xấu.
- *Truyện cười*: kể về những hiện tượng đáng cười trong cuộc sống nhằm tạo ra tiếng cười mua vui hoặc phê phán.
- *Truyện ngụ ngôn*: kể bằng văn xuôi hoặc văn vần, mượn lời về loài vật hoặc chính con người để nói bóng gió chuyện con người nhằm khuyên nhủ, răn dạy.
- *Ca dao, dân ca*: thể loại trữ tình dân gian, kết hợp lời và nhạc, diễn tả đời sống nội tâm của con người.
- *Tục ngữ*: Những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh thể hiện kinh nghiệm sống của nhân dân, được vận dụng vào đời sống hằng ngày.

Câu 2 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Các ví dụ:

- Nhân vật dũng sĩ: Thạch Sanh, Bôn anh tài...
- Nhân vật có tài năng đặc biệt: Em bé thông minh...
- Nhân vật xấu xí: Sọ Dừa, Công chúa ếch...
- Nhân vật ngốc nghếch: Chàng ngốc, con chim ánh sáng...

Câu 3 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Quy tắc niêm luật của thơ thất ngôn bát cú Đường luật qua bài thơ Qua Đèo Ngang của Bà Huyện Thanh Quan:

- Các vần được gieo ở cuối câu 1, 2, 4, 6, 8 (Vần a).

Câu 1 và 2 đối nhau về thanh điệu (khác nhau về bằng trắc ở các chữ thứ 2,4,6)

- Câu 2 và 3 niêm với nhau (giống nhau về bằng, trắc ở các chữ thứ 2,4,6)
- Cặp câu 3 và 4, 5 và 6 đối nhau về âm thanh và hình ảnh.

Câu 4 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Tóm tắt ngắn gọn Truyện Kiều: Thúy Kiều là thiếu nữ tài sắc vẹn toàn có hẹn ước với Kim Trọng. Kim Trọng về quê chịu tang, gia đình Kiều bị vu oan, nàng phải bán thân chuộc cha. Kiều bị bọn buôn người lừa gạt hai lần bị đưa vào lầu xanh. Kiều được Từ Hải cứu. Nhưng sau đó Từ Hải bị lừa giết, Kiều bị ép gả cho viên thổ quan, nàng trầm mình xuống sông, được sư Giác Duyên cứu giúp. Nhờ gặp sư Giác Duyên, Kiều tìm được gia đình. Chiều ý mọi người, nàng nối duyên Kim Trọng nhưng chỉ coi là tình bạn.

- Tóm tắt truyện Lục Vân Tiên: Lục Vân Tiên là một chàng trai văn võ song toàn. Một lần chàng đánh đuổi giặc cướp, cứu được Kiều Nguyệt Nga. Nga đem lòng yêu Tiên nhưng tiếc thay nàng bị gả cho tên quan gian ác, không đành nàng gieo mình xuống sông tự vẫn. Còn Vân Tiên, sau một thời gian dùi mài kinh sử, trên đường đi thi, chàng không may quen phải tên bạn đường xấu xa Trịnh Hâm. Mẹ Tiên mất, chàng khóc thương đến mù mắt. Trịnh Hâm thừa cơ ra tay mưu hại Tiên. May thay chàng được lão ngư cứu sống. Người vợ chàng đã hứa hôn phản bội chàng. Cha nàng còn đem Tiên thả vào rừng hòng mưu chàng bị thú dữ ăn thịt. Ở hiền gặp lành, cuối cùng Vân Tiên và Nguyệt Nga gặp lại nhau và sống hạnh phúc mãi mãi.

→ Điểm giống trong các cốt truyện: Các nhân vật hiền lành, tài hoa đều gặp phải bất hạnh. Trải qua bao nhiêu sóng gió cuối cùng họ cũng được đền đáp và được hưởng hạnh phúc

Câu 5 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

- Đoạn thơ trong truyện Kiều thể hiện sự linh hoạt trong thuật việc:

(Mã Giám Sinh mua Kiều)

- Đoạn thơ thể hiện tâm trạng:

*“Trước lầu Ngưng Bích khoá xuân
Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung*

.....

*Buồn trông gió cuốn mặt duềnh
Ầm ầm tiếng sóng kêu quanh ghế ngồi”.*

(Kiều ở lầu Ngưng Bích)

Câu 6 (trang 200 Ngữ Văn lớp 9 Tập 2):

Điểm so sánh	Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng	Lão Hạc
--------------	-------------------------------------	---------

Kiểu trần thuật	hành trạng: tên tuổi, các việc làm,...	biến hóa, đa dạng
Lời lẽ	thuật lại	Đối thoại trực tiếp
Cách miêu tả	giản lược	chi tiết
Mối quan hệ nhân vật	tạo lập trên cơ sở giải quyết tình huống	tạo lập từ thái độ, tình cảm
Điểm nhìn trần thuật	tác giả	nhân vật ông giáo

Xem tiếp tài liệu tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>